

trực Ủy ban lâm thời sông Mê Công; kiến nghị việc cử các đoàn đại diện của ta tham dự các cuộc họp của Ủy ban lâm thời sông Mê Công và các hoạt động có liên quan; chỉ đạo về kỹ thuật và nghiệp vụ đối với các đại diện và chuyên gia kể trên.

— Liên hệ với các đại sứ quán của nước ta tại các nước ở ven sông Mê Công, với các đại diện của nước ta ở Ủy ban lâm thời sông Mê Công, với Ủy ban sông Mê Công của các nước ở ven sông, với các cơ quan đại diện ngoại giao của các nước ngoài tại Hà Nội về các vấn đề có liên quan đến công việc của Ủy ban.

Điều 3. — Thành phần của Ủy ban sông Mê Công của Việt Nam gồm có :

— Chủ tịch : một đồng chí Thứ trưởng Bộ Thủy lợi.

— Phó chủ tịch : một đồng chí đại diện của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, một đồng chí đại diện của Bộ Ngoại giao.

— Các ủy viên : đại diện của Bộ Nông nghiệp, Bộ Hải sản, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Điện và than, Tổng cục Khí tượng thủy văn. Ngoài thành phần kể trên, tùy theo sự cần thiết, Chủ tịch Ủy ban có thể mời đại diện của các Bộ, các ngành, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có liên quan tham gia các cuộc họp của Ủy ban.

— Bộ phận thường trực của Ủy ban gồm có các đại diện của Bộ Thủy lợi, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Ngoại giao.

Điều 4. — Ủy ban không tổ chức bộ máy giúp việc riêng mà sử dụng tổ chức, lực lượng quy hoạch hiện có của Bộ Thủy lợi làm Văn phòng thường trực để tổng hợp và nghiên cứu, giúp việc Ủy ban.

Lề lối làm việc của Ủy ban, cơ cấu tổ chức của Văn phòng thường trực do Bộ trưởng Bộ Thủy lợi quy định cụ thể.

Chủ tịch, Phó chủ tịch, các ủy viên của Ủy ban do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thủy lợi.

Điều 5. — Các đồng chí Bộ trưởng Bộ Thủy lợi, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp, Bộ trưởng Bộ Hải sản, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Bộ trưởng Bộ Điện và than, Tổng cục trưởng Tổng cục khí tượng thủy văn cùng các ngành, các cấp có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 1978

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

THÔNG TƯ của Thủ tướng Chính phủ số 475-TTg ngày 28-9-1978 quy định về tổ chức ngành phát thanh và truyền thanh ở cấp tỉnh và huyện.

Ngày 18 tháng 6 năm 1977, Hội đồng Chính phủ đã ban hành nghị định số 164-CP về việc thành lập Ủy ban Phát thanh và truyền hình Việt Nam.

Ngày 8 tháng 7 năm 1977, Hội đồng Chính phủ đã ban hành quyết định số 180-CP về việc chuyển nhiệm vụ và tổ chức bộ máy truyền thanh của Tổng cục Thông tin sang Ủy ban Phát thanh và truyền hình Việt Nam quản lý.

Đến nay, các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương đã thành lập đài phát thanh. Mạng lưới phát thanh và truyền thanh đã hình thành xuống tận cơ sở và đang phát huy tác dụng tốt.

Đề thống nhất về mặt tổ chức và tăng cường hiệu lực hoạt động của bộ máy; xét đề nghị của đồng chí Chủ nhiệm Ủy ban Phát thanh và truyền hình Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ ra thông tư quy định về tổ chức ngành phát thanh và truyền thanh ở tỉnh, thành phố và huyện như sau.

A. VỀ ĐÀI PHÁT THANH TỈNH, THÀNH PHỐ

Đài phát thanh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương là cơ quan sự nghiệp và quản lý sự nghiệp phát thanh và truyền thanh của địa phương trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, chịu sự chỉ đạo về nội dung tuyên truyền của tỉnh ủy, thành ủy và chịu sự chỉ đạo về kỹ thuật, nghiệp vụ của Ủy ban Phát thanh và truyền hình Việt Nam, có nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

1. Thực hiện chức năng tờ báo nói của địa phương;
2. Chịu trách nhiệm quản lý ngành phát thanh và truyền thanh của địa phương.

Đài phát thanh tỉnh, thành phố có vị trí tương đương với ty, sở của tỉnh và thành phố.

Đài phát thanh tỉnh do một giám đốc phụ trách; có từ hai đến ba phó giám đốc giúp việc (trong đó có một phó giám đốc phụ trách kỹ thuật).

Việc bổ nhiệm giám đốc, các phó giám đốc do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định với sự thỏa thuận của Chủ nhiệm Ủy ban Phát thanh và truyền hình Việt Nam.

Đài phát thanh tỉnh gồm có:

- Phòng biên tập,
- Phòng văn nghệ,
- Phòng kỹ thuật,
- Phòng quản lý nghiệp vụ truyền thanh,
- Phòng kế hoạch và tài vụ,
- Phòng tổ chức và hành chính.

Ngoài ra, đài phát thanh tỉnh còn có một số đơn vị trực thuộc, như trường truyền thanh, xí nghiệp truyền thanh, cửa hàng sửa chữa máy thu thanh, máy thu hình, v.v...

Biên chế đài phát thanh tỉnh, thành phố do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định căn cứ vào nhiệm vụ, kế hoạch phát triển hàng năm và kế hoạch lao động, tiền lương được Nhà nước duyệt và phân bổ, và theo sự hướng dẫn của Ủy ban Phát thanh và truyền hình Việt Nam.

Các đài phát thanh tỉnh, thành có phát thanh bằng tiếng dân tộc, thì tùy khối lượng công việc biên dịch, đọc mà tăng thêm biên chế cho phù hợp.

LawSoft * Tel: +84-8-3645 668 * www.ThuVienPhapLuat.com

Riêng đối với xí nghiệp truyền thanh, cửa hàng sửa chữa máy thu thanh và máy thu hình là đơn vị sản xuất kinh doanh, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố căn cứ vào khối lượng công tác mà quyết định biên chế.

Việc quản lý cán bộ của đài phát thanh tỉnh, thành phố thực hiện theo điều 25, nghị định số 24-CP ngày 2-2-1976 của Hội đồng Chính phủ.

B. ĐÀI TRUYỀN THANH HUYỆN

Đài truyền thanh huyện là cơ quan sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện; nằm trong hệ thống chuyên môn cả nước của ngành phát thanh và truyền hình, có nhiệm vụ chủ yếu sau đây :

a) Làm chức năng một cơ quan tuyên truyền, một công cụ chỉ đạo sản xuất của Ủy ban nhân dân huyện :

— Tổ chức việc tiếp âm đài tiếng nói Việt Nam; đài phát thanh tỉnh trong phạm vi toàn huyện ;

— Trực tiếp quản lý đài truyền thanh thị trấn, huyện lỵ.

b) Quản lý sự nghiệp của ngành trong phạm vi huyện :

— Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển sự nghiệp ; quản lý các cơ sở vật chất kỹ thuật; hướng dẫn và nâng cao trình độ nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân của ngành hoạt động trong mạng lưới truyền thanh của huyện ;

— Phối hợp chặt chẽ với các ban chuyên môn và các đoàn thể của huyện trong công tác tuyên truyền.

Đài truyền thanh huyện phải quán triệt và chấp hành quy định cho các ban chuyên môn của Ủy ban nhân dân huyện, nói trong chương II, quyết định số 139-CP ngày 14-6-1978 của Hội đồng Chính phủ.

Đài truyền thanh huyện có một trưởng đài truyền thanh huyện phụ trách và một phó trưởng đài truyền thanh huyện giúp việc, do Ủy ban nhân dân huyện quyết định với sự thỏa thuận của giám đốc đài phát thanh tỉnh, thành.

Biên chế đài truyền thanh huyện do Ủy ban nhân dân huyện quyết định căn cứ vào nhiệm vụ và kế hoạch được giao và sự hướng dẫn của ngành phát thanh và truyền hình.

Ở những huyện có yêu cầu, Ủy ban nhân dân huyện có thể thảo luận với đài phát thanh tỉnh, thành phố để thành lập những đơn vị chuyên trách thi công lắp đặt và sửa chữa, v.v..

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ủy ban Phát thanh và truyền hình Việt Nam hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thi hành thông tư này.

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 1978

T.L. Thủ tướng Chính phủ

Bộ trưởng Phủ thủ tướng

VŨ TUẤN